

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2007 và năm 2012; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Nghị Quyết số 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh cải cách hành chính và PCTN, lãng phí.

- Trên cơ sở triển khai Kế hoạch số 2947/KH-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PCTN năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 08/01/2019 về kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 đã có 30/30 đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở triển khai Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 23/4/2019 về triển khai thi hành Luật PCTN trên địa bàn huyện Đức Cơ.

- Kế hoạch số 03/KH-HĐPHPBGDPL ngày 15/02/2019 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện năm 2019.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp Phòng, chống tham nhũng:

2.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Nhằm phát hiện, ngăn chặn tham nhũng, ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm việc đổi mới phương thức, lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra về công tác PCTN, trong đó, các cơ quan, đơn vị chủ động công tác tự kiểm tra. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan; triển khai thực hiện tốt việc biết, việc bàn, việc kiểm tra, giám sát; đặc biệt là việc công khai các nguồn kinh phí và việc mua sắm tài sản công, quy hoạch cán bộ, bồi dưỡng, đào tạo. Qua công tác tự kiểm tra, các cơ quan, đơn vị cơ bản thực hiện đúng với quy định, chưa phát hiện tham nhũng hoặc có dấu hiệu tham nhũng.

a) Công tác cán bộ:

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện tham mưu UBND huyện thực hiện công khai, minh bạch công tác tổ chức, cán bộ. Chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện thực hiện

niêm yết các văn bản nêu trên tại Bảng thông báo của Phòng Nội vụ và công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện đề cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, giám sát.

Văn bản thực hiện:

- Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức cho các cơ quan hành chính của UBND huyện năm 2019.

- Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 về việc giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp.

- Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 Quyết định về việc điều chỉnh giảm, bổ sung chỉ tiêu biên chế.

- Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 Quyết định về việc giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Công khai lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước:

Thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2007, năm 2012; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước. UBND huyện đã thực hiện công khai tài chính, ngân sách của huyện và chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai lĩnh vực tài chính, ngân sách của đơn vị mình bằng các hình thức theo quy định của pháp luật.

Văn bản thực hiện:

- Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2019.

- Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2019 cho các đơn vị.

- Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019 cho các xã, thị trấn.

- Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019.

- Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 (Đợt 2).

- Quyết định 651/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 về thanh lý tài sản.

c) Công khai lĩnh vực đất đai, tài nguyên:

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên & môi trường huyện tham mưu UBND huyện thực hiện công khai, minh bạch lĩnh vực đất đai, tài nguyên của huyện bao gồm:

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, mức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư..

- Trình tự, thủ tục, thẩm quyền và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Các khoản thu tài chính cho ngân sách nhà nước từ việc quản lý, sử dụng đất và các khoản miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuê đất..

Các văn bản thực hiện trong 6 tháng năm 2019 như sau:

- Quyết định số 3213/QĐ-UBND ngày 15/11/2018, về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất năm 2018 tại xã Ia Nan, Ia Din, Ia Dom, Ia Kriêng và thị trấn Chư Ty.

- Quyết định số 3421/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư Công trình: Đường liên huyện Chư Păh – Ia Grai – Đúc Cơ – Chư Prông tỉnh Gia Lai.

- Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư Công trình: Đường liên huyện Chư Păh – Ia Grai – Đúc Cơ – Chư Prông tỉnh Gia Lai.

- Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư Công trình: Đường liên huyện Chư Păh – Ia Grai – Đúc Cơ – Chư Prông tỉnh Gia Lai.

d) Công khai lĩnh vực đầu tư, mua sắm công:

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn là chủ đầu tư các dự án thực hiện nghiêm túc việc công khai lĩnh vực đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013; thực hiện công khai việc mua sắm tài sản công thuộc thẩm quyền mua sắm của các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn bằng các hình thức theo quy định của pháp luật. Đối với mua sắm tài sản công có giá trị lớn hơn 100.000.000 đồng, giao Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tham mưu UBND huyện công khai việc mua sắm theo quy định.

đ) Công khai lĩnh vực giáo dục:

- Đã chỉ đạo Phòng Giáo dục- Đào tạo huyện tham mưu UBND huyện thực hiện công khai, minh bạch lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật bao gồm: Công khai điều kiện tuyển sinh, điều kiện cấp văn bằng, chứng chỉ; công khai các khoản thu, mức thu cơ sở, vật chất; công khai thực hiện cam kết chất lượng đào tạo bằng các hình thức công khai theo quy định của pháp luật và công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện.

- Thực hiện các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã thực hiện việc xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, làm cơ sở để áp dụng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài sản công theo quy định hiện hành, tránh tình trạng tham nhũng, lãng phí.

Thực hiện có hiệu quả theo Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND huyện Đúc Cơ về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Ủy ban nhân dân huyện đã thường xuyên quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019 chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm quy định nói trên.

Văn bản thực hiện: Báo cáo số 63/BC-UBND ngày 12/2/2019 về việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức gắn với xây dựng nề nếp văn hóa công sở theo đúng Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV, ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Đúc Cơ”; gắn với việc thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan;

quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, không gây phiền hà trong thực thi công vụ.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP.

Văn bản thực hiện:

Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2019. Trong 6 tháng năm 2019 đã thực hiện chuyển đổi vị trí cho 05 viên chức trường học, cụ thể:

- Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 về việc điều động công tác đối với bà Lê Hồng Khánh Hạ.

- Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 về việc điều động công tác đối với bà Nguyễn Thị Hoài Thu.

- Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 về việc điều động công tác đối với bà Phùng Thị Bắc.

- Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 về việc điều động công tác đối với bà Lữ Thị Mai.

- Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 06/03/2019 về việc điều động công tác đối với bà Nguyễn Thị Thảo.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

Các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập và Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2013 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Có 427 người/84 cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập, bảo đảm 100% hoàn thành việc kê khai theo quy định; tổ chức thực hiện đúng quy trình, quy định về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo Báo cáo 123/BC-UBND ngày 11/3/2019 của UBND huyện về kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng; Thông tư số 08/2007/TT-BNV của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đối với các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn huyện không có trường hợp nào người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng. Các phòng, ban, đơn vị, các xã, thị trấn xác định việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng có tác dụng đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời, có tác dụng răn đe nhất định trong quá trình thực hiện chức trách do mình quản lý, phụ trách.

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Thực hiện Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của huyện Đức Cơ, trong đó tập trung vào các mục tiêu: Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hiệu quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; Tiếp tục hoàn thiện cụ thể hóa chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ. Triển khai có hiệu quả mô hình một cửa điện tử tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Tập trung đào tạo, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh; đảm bảo cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính.

Các văn bản thực hiện:

- Quyết định 3391/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019.

- Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019.

- Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2019.

- Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019.

- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019.

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

3.1. Phát hiện các hành vi tham nhũng:

a) Qua công tác tự kiểm tra nội bộ:

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, các xã, thị trấn tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Trong 6 tháng đầu năm 2019, qua công tác tự kiểm tra các phòng, ban, đơn vị, các xã, thị trấn không phát hiện hành vi tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức.

b) Qua công tác thanh tra:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, qua thanh tra chưa phát hiện cơ quan, đơn vị nào có dấu hiệu tham nhũng.

c) Qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng:

Trong 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn huyện không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về các hành vi tham nhũng.

d) Qua hoạt động giám sát:

Trong 6 tháng đầu năm 2019 chưa phát hiện vụ việc tham nhũng nào thông qua hoạt động giám sát.

e) Kết quả điều tra, truy tố và xét xử các vụ án có dấu hiệu tham nhũng:

Trong 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn huyện không có vụ án nào liên quan đến tham nhũng.

3.2. Xử lý các hành vi tham nhũng:

a) Xử lý hành chính:

Trong 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn huyện không xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng

b) Xử lý hình sự:

Trong 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn huyện không xử lý hình sự về hành vi tham nhũng.

c) Thu hồi tài sản tham nhũng:

Không thu hồi tài sản, tiền liên quan đến tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện phát luật về PCTN:

4.1. Việc xây dựng kế hoạch Thanh tra:

Ngày 28/11/2018 UBND huyện Đức Cơ ban hành Quyết định số 3273/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2019 gồm 07 cuộc thanh tra (trong đó có 02 cuộc liên quan đến công tác PCTN).

4.2. Kết quả thực hiện công tác thanh tra;

Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn chưa triển khai thanh tra, kiểm tra về phòng, chống tham nhũng (theo kế hoạch sẽ thực hiện trong quý IV/2019)

5. Kết quả thực hiện Chiến lược Quốc gia Phòng chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

Triển khai Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Trên cơ sở kế hoạch các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn huyện về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phòng, chống tham nhũng là thường xuyên, lâu dài và toàn diện trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nhằm phòng, chống và ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng. Tập trung thực hiện các giải pháp về hoàn thiện thể chế, tập trung vào những lĩnh vực còn trì trệ, mở rộng các biện pháp phòng ngừa như kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng thực thi công vụ; hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, cùng với sự tập trung triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, nên trong 6 tháng đầu năm 2019 công tác phòng, chống tham nhũng đã đạt được một số kết quả: công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan đã được quan tâm thực hiện thường xuyên; hầu hết các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019; việc kê khai minh bạch tài sản được thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2013/TT-TTCT; công tác cải cách thủ tục hành chính cơ bản đáp ứng phục vụ nhân dân; công tác thanh kiểm tra cũng được tăng cường, nhằm phòng ngừa và ngăn chặn có hiệu quả các hành vi tham nhũng, lãng phí.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG KỲ TIẾP THEO:

1. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước về Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, gắn với việc đẩy mạnh “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; chú trọng bồi dưỡng kiến thức Phòng, chống tham nhũng cho cán bộ chủ chốt của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

2. Tiếp tục chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa

tham nhũng; cải cách thủ tục hành chính; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; công khai hoạt động của đơn vị; kê khai minh bạch tài sản, thu nhập.

3. Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực: khai thác khoáng sản; quản lý sử dụng đất đai; xây dựng cơ bản và thu - chi tài chính ngân sách.

4. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn giải quyết kịp thời các đơn tố cáo có liên quan đến tham nhũng, lãng phí.

5. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; nhất là, nâng cao chất lượng tự kiểm tra đối với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

6. Thường xuyên chỉ đạo cơ quan Thanh tra huyện tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019 và tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị có dấu hiệu vi phạm./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHÁNH THANH TRA



Võ Sỹ Bình

I. KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (Biểu số 3a).

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	Số liệu
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề	Người	

	nghiệp đã bị xử lý		
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	05
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	24
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	

43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
50	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
54	+ Đất đai	m ²	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

II. DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ (Biểu số 3b).

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0	0	0	0

CHÁNH THANH TRA



Võ Sỹ Bình